TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH QUẢNG NGÃI

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 27/2018/HS-PT
Ngày: 29 - 01 - 2018

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG NGÃI

***- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có*:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Năm.

Các Thẩm phán: Bà Phạm Thị Thu Phương.

Ông Nguyễn Đức Dũng.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Tuấn Phong – Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Ngãi.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Ngãi tham gia phiên tòa: Ông Lương Thanh Tú – Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 01 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Ngãi xét xử vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số: 25/2017/TLPT-HS ngày 13/12/2017 đối với bị cáo Lê Trung H do có kháng cáo của bị cáo đối với bản án hình sự sơ thẩm số 70/2017/HS-ST ngày 07/11/2017 của Tòa án nhân dân thành phố Q, tỉnh Quảng Ngãi.

-Bị cáo có kháng cáo:

***Họ và tên:* Lê Trung H**, sinh ngày: 25/12/1990 tại tỉnh Q; nơi cư trú: Thôn S, xã T, huyện T, tỉnh Q; nghề nghiệp: Phụ gia đình làm nông; trình độ học vấn: 10/12; dân tộc: Kor; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; Con ông Lê C và bà Đinh Thị T; vợ, con: Chưa có; tiền án: -Tại bản án số 43/2010/HSST ngày 19/11/2010 của TAND huyện S, tỉnh Q xử phạt 12 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản", -Tại bản án số 12/2011/HSST ngày 29/6/2011 của TAND thị xã A, tỉnh G xử phạt 12 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản", tổng hợp với hình phạt 12 tháng tù theo bản án số 43/2010/HSST ngày 19/11/2010 của TAND huyện S, tỉnh Q, hình phạt chung cho cả 02 bản án là 24 tháng tù, ngày 25/5/2012 chấp hành xong hình phạt, -Tại bản án số 61/2012/HSST ngày 24/12/2012 của TAND huyện S, tỉnh Q xử phạt 03 năm tù về tội "Trộm cắp tài sản", ngày 24/7/2015 chấp hành xong hình phạt, -Tại bản án số 14/2016/HSST ngày 05/01/2016 của TAND huyện B, tỉnh Q xử phạt 18 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản", ngày 07/3/2017 chấp hành xong hình phạt; tiền sự: Không; bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 29/5/2017 đến nay; bị cáo có mặt tại phiên tòa.

Ngoài ra còn có bị cáo Võ Minh V không kháng cáo, không bị kháng cáo, không bị kháng nghị.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Trong thời gian từ đầu tháng 5/2017 đến cuối tháng 5/2017, Võ Minh V và Lê Trung H đã 03 lần thực hiện hành vi trộm cắp tài sản trên địa bàn thành phố Q, cụ thể:

Lần 1: Khoảng 01 giờ sáng ngày 08/5/2017, Lê Trung H và Võ Minh V đi xe ôm từ cổng bệnh viện đa khoa tỉnh Quảng Ngãi xuống khu vực vòng xoay thuộc xã T, thành phố Q để tìm địa điểm trộm cắp tài sản. Khi phát hiện nhà ông Trương Quang V không có cửa cổng, H và V đi vào bên trong sân, V dùng tay kéo cong thanh sắt cửa sổ bên hông nhà để tạo khoảng trống trên cửa sổ cho H leo vào bên trong rồi mở cửa chính cho V đi vào trong nhà. V lén lút dắt 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Sirius RC màu đỏ đen, biển số 76D1-146.47 (có chìa khóa trên xe) ra ngoài theo cửa chính. Còn H lấy 01 chiếc điện thoại di động hiệu Nokia 1280 màu đen để trên bàn trong phòng khách và đi ra ngoài. Sau đó H và V đẩy chiếc xe nhãn hiệu Yamaha Sirius RC, biển số 76D1-146.47 vừa trộm cắp được ra đường bê tông rồi H điều khiển chiếc xe chở V tẩu thoát. Đối với chiếc điện thoại di động hiệu Nokia 1280, H bán tại 01 tiệm điện thoại trên đường Q, thành phố Q (H không nhớ rõ tiệm điện thoại nào) được số tiền 100.000 đồng; số tiền này H và V dùng để mua xăng đổ vào chiếc xe nhãn hiệu Yamaha Sirius RC trộm cắp được để dùng làm phương tiện đi lại.

Đến khoảng 01 giờ sáng ngày 11/5/2017, H điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Sirius RC, biển số 76D1-146.47 chở V xuống khu vực thuộc xã N, thành phố Q để tìm địa điểm trộm cắp tài sản. Khi phát hiện nhà bà Nguyễn Thị H không có cửa cổng, H và V dừng xe lại và đi bộ vào bên trong sân, rồi H dùng 01 cái cờ lê 10 (đã chuẩn bị trước đó) để mở biển số 76B1-201.62 của chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Vision dựng ở trước sân nhưng không mở được nên H đưa cái cờ lê 10 cho V vào mở. Sau khi mở lấy được biển số 76B1-201.62, V mang ra ngoài đưa cho H để gắn vào chiếc xe nhãn hiệu Yamaha Sirius RC thay cho biển số 76D1-146.47. Đối với biển số 76D1-146.47 của chiếc xe nhãn hiệu Yamaha Sirius RC thì H đem vứt tại bãi cát ngoài bãi biển thuộc xã N, thành phố Q (không xác định được địa điểm). Sau khi gắn biển số 76B1-201.62 vào chiếc xe nhãn hiệu Yamaha Sirius RC thì H và V sử dụng chiếc xe này làm phương tiện đi lại.

Đến khoảng 23 giờ 30 phút ngày 17/5/2017, H điều khiển chiếc xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Sirius RC, gắn biển số 76B1-201.62 chở V xuống khu vực xã N, thành phố Q để trộm cắp tài sản. Khi H và V đang tìm địa điểm để trộm cắp tài sản thì bị người dân phát hiện nên giao H và V cho Công an xã N. Công an xã N đã thu giữ chiếc xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Sirius RC gắn biển số 76B1-201.62 rồi cho H và V về.

Lần 2: Khoảng 23 giờ 30 phút ngày 19/5/2017, H và V đi xe ôm từ cổng bệnh viện đa khoa tỉnh Quảng Ngãi xuống khu vực vòng xoay thuộc xã T, thành phố Q, rồi đi bộ tìm địa điểm trộm cắp tài sản. Khi phát hiện nhà ông Võ Văn L cửa cổng không khóa, bên trong sân dựng 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu Super Siva màu nâu, biển số 76V4-2787 (có chìa khóa trên xe), V đi vào bên trong và dắt chiếc xe ra ngoài, sau đó H và V đẩy chiếc xe mô tô nhãn hiệu Super Siva màu nâu, biển số 76V4-2787 vừa trộm cắp được ra đường bê tông, rồi H điều khiển chiếc xe chở V tẩu thoát.

Sau khi trộm cắp được chiếc xe mô tô nhãn hiệu Super Siva, biển số 76V4-2787, H tiếp tục điều khiển chiếc xe chở V đi tìm địa điểm để trộm cắp tài sản. Khi phát hiện nhà ông Nguyễn Tấn T cửa trên gác không đóng thì H dừng xe lại để V trèo lên gác đột nhập vào bên trong, rồi V mở cửa chính cho H đi vào trong nhà. H lấy 01 cái ví màu

xám đà, rồi H và V lén lút đẩy 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Vision màu xanh, biển số 76D1-213.45 (có chìa khóa trên xe) đang dựng trong phòng khách ra ngoài. Khi ra ngoài, H và V kiểm tra bên trong chiếc ví trộm cắp được có 02 tờ tiền đôla Mỹ, mỗi tờ mệnh giá 02 USD; 01 tờ tiền ngân hàng Nhà nước Việt Nam (loại tiền giấy) mệnh giá 10.000 đồng và 01 chứng minh nhân dân mang tên Nguyễn Tấn L, V lấy 02 tờ tiền đôla Mỹ, mỗi tờ mệnh giá 02 USD; 01 tờ tiền ngân hàng Nhà nước Việt Nam (loại tiền giấy) mệnh giá 10.000 đồng và 01 chứng minh nhân dân mang tên Nguyễn Tấn L bỏ vào ví của mình, rồi V vứt lại chiếc ví trộm cắp được trước nhà ông T. Sau đó H điều khiển chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Vision, biển số 76D1-213.45 chở V tẩu thoát. Đối với chiếc xe mô tô nhãn hiệu Super Siva, biển số 76V4-2787, H và V bỏ lại gần nhà ông T, Công an xã T đã thu giữ và trả lại cho ông Võ Văn L.

Lần 3: Khoảng 0 giờ ngày 26/5/2017, H điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Honda Vision, biển số 76D1-213.45 chở V xuống xã T, thành phố Q để tìm địa điểm trộm cắp tài sản. Khi phát hiện nhà ông Lê Hồng L không có cửa cổng, H và V dừng xe lại và đi bộ vào bên trong sân, rồi H dùng 01 cái cờ lê 10 (đã chuẩn bị trước đó) để mở biển số 76B1-163.33 của chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave RSX, màu đỏ đen đang dựng ở trong sân nhưng không mở được nên H đưa cái cờ lê 10 cho V vào mở. Sau khi mở lấy được V đưa biển số 76B1-163.33 cho H bỏ vào cốp chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Vision, biển kiểm soát 76D1-213.45, rồi H điều khiển xe chở V tẩu thoát.

Sau khi trộm cắp được biển số 76B1-163.33 thì H và V tiếp tục điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Honda Vision, biển số 76D1-213.45 đi tìm địa điểm để trộm cắp tài sản. Khi phát hiện nhà ông Phạm Ngọc Th cửa bên hông nhà không khóa, H và V cùng đột nhập vào bên trong nhà, rồi H lấy trộm 01 chiếc điện thoại di động hiệu Samsung Galaxy màu vàng đồng và 01 chiếc điện thoại di động hiệu Mobiistar màu trắng cùng 02 dây sạc điện thoại đang để trên đầu tủ lạnh tại phòng khách và đưa cho V giữ. Sau đó, H và V đi ra ngoài tẩu thoát.

Sau khi lấy trộm được 02 chiếc điện thoại di động của ông Phạm Ngọc Th, H tiếp tục điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Honda Vision, biển số 76D1-213.45 chở V đi tìm địa điểm để trộm cắp tài sản. Khi phát hiện nhà ông Phạm T không có cửa cổng, cửa chính mở, V đứng ngoài cảnh giới, còn H đi vào bên trong nhà và trộm cắp được 01 chiếc điện thoại hiệu di động hiệu Nokia 1280 màu đỏ đen và 01 chiếc điện thoại di động hiệu Mobell màu đen. Sau đó H mang 02 chiếc điện thoại di động trộm cắp được đi ra ngoài và điều khiển xe chở V tẩu thoát.

Đến ngày 27/5/2017, H lấy biển số xe 76B1-163.33 trộm cắp được gắn vào thay cho biển số 76D1-213.45 của chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Vision để làm phương tiện đi lại, còn biển số 76D1-213.45, H vứt trên đường đi (không xác định được địa điểm). Đối với chiếc điện thoại di động hiệu Samsung Galaxy màu trắng bạch kim, H bán tại một tiệm điện thoại trên đường H, thành phố Q được 700.000 đồng (không xác định được địa điểm); số tiền này H và V đã tiêu xài cá nhân hết. Đối với chiếc điện thoại di động hiệu Mobiistar màu trắng V giữ để sử dụng, sau đó V cho Phan Thị Hà N. Đối với chiếc điện thoại di động hiệu Nokia 1280 màu đỏ đen và chiếc điện thoại di động hiệu Mobell màu đen cùng 02 dây sạc điện thoại, H và V không bán được nên để hai điện thoại này cùng 02 dây sạc điện thoại trong cốp xe Vision màu xanh, gắn biển số 76B1-163.33 và đã bị mất.

Kết quả định giá tài sản:

- Tại bản kết luận về việc định giá tài sản trong tố tụng hình sự số 28/KL-HĐĐGTTTHS ngày 02/6/2017, Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự thành phố Q kết luận: 01 xe mô tô hiệu Honda Vision màu xanh, biển số 76D1-213.45, số khung 402923, số máy 0482899, đã qua sử dụng có giá trị: 19.000.000 đồng.

- Tại bản kết luận về việc định giá tài sản trong tố tụng hình sự số 29/KL-HĐĐGTTTHS ngày 02/6/2017, Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự thành phố Q kết luận: 01 xe mô tô hiệu Yamaha Sirius, biển số 76D1-146.47, số khung 988895, số máy 988911, đã qua sử dụng có giá trị: 11.000.000 đồng.

- Tại bản kết luận về việc định giá tài sản trong tố tụng hình sự số 40/KL-HĐĐGTTTHS ngày 13/7/2017, Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự thành phố Q kết luận:

01 xe máy hiệu Super Siva màu nâu, biển kiểm soát 76V4-2787, số khung 000813, số máy 000033, đã qua sử dụng có giá trị: 3.000.000 đồng.

01 điện thoại di động hiệu Nokia màu đỏ đen, có giá trị: 200.000 đồng.

01 điện thoại di động hiệu Samsung Galaxy Grand Prime màu vàng đồng, đã qua sử dụng có giá trị: 1.000.000 đồng.

01 điện thoại di động hiệu Mobiistar màu trắng, có giá trị: 500.000 đồng.

01 điện thoại di động hiệu Nokia 1280 màu đen, có giá trị: 200.000 đồng.

01 điện thoại di động hiệu Mobell màu đen, có giá trị là: 200.000 đồng.

- Ngày 10/7/2017, Ngân hàng nhà nước Việt Nam, chi nhánh tỉnh Quảng Ngãi có Công V số 231 về việc cung cấp tỷ giá ngoại tệ ngày 20/5/2017 như sau: 01 tờ tiền đô la Mỹ mệnh giá 01USD có giá trị quy đổi là: 22.377 VNĐ (Hai mươi hai nghìn ba trăm bảy mươi bảy đồng). Như vậy giá trị quy đổi của 02 tờ tiền đô la Mỹ mệnh giá 02 USD là: 89.508 VNĐ (Tám mươi chín nghìn năm trăm lẻ tám đồng).

- Tiền ngân hàng nhà nước Việt Nam 10.000 đồng.

Như vậy, qua định giá xác định tổng tài sản do Lê Trung H và Võ Minh V chiếm đoạt là: 35.199.508 đồng.

- Đối với 01 cái ví màu xám đà và 02 dây sạc điện thoại di động, các bị hại đều không nhớ rõ đặc điểm và cũng không có yêu cầu định giá tài sản hay bồi thường nên Cơ quan CSĐT không có căn cứ để trưng cầu định giá tài sản.

- Đối với 02 biển số xe 76B1-201.62 và 76B1-163.33 và 01 chứng minh nhân dân không phải là tài sản theo quy định của pháp luật hiện hành nên Cơ quan CSĐT không tiến hành định giá tài sản.

Tại bản án hình sự sơ thẩm số 70/2017/HSST ngày 07/11/2017 của Tòa án nhân dân thành phố Q, tỉnh Quảng Ngãi quyết định:

Tuyên bố: Bị cáo Lê Trung H phạm tội "*Trộm cắp tài sản"*.

-Áp dụng: Khoản 1 Điều 138; điểm p khoản 1 Điều 46; điểm g khoản 1 Điều 48; Điều 53; Điều 33 Bộ luật hình sự.

Xử phạt: Bị cáo Lê Trung H 30 (ba mươi) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 29/5/2017.

Tòa án cấp sơ thẩm còn tuyên bị cáo Võ Minh V 04 (bốn) năm tù về tội *"Trộm cắp tài sản"*. Ngoài ra, còn tuyên về dân sự, xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo theo luật định.

Ngày 15/11/2017, bị cáo Lê Trung H có đơn kháng cáo với nội dung xin giảm nhẹ hình phạt.

- Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo Lê Trung H vẫn giữ nguyên nội dung kháng cáo.

- Tại phần kết luận, đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Ngãi đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 355, Điều 356 Bộ luật tố tụng hình sự; không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Lê Trung H. Giữ nguyên bản án hình sự sơ thẩm số 70/2017/HS-ST ngày 07/11/2017 của Tòa án nhân dân thành phố Q, tỉnh Quảng Ngãi.

Căn cứ vào các chứng cứ, tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa phúc thẩm, trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện tài liệu, chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Xét hành vi phạm tội của bị cáo Lê Trung H: Trong khoảng thời gian từ đầu tháng 5/2017 đến cuối tháng 5/2017, Võ Minh V cùng bị cáo Lê Trung H đã thực hiện 03 lần trộm cắp tài sản chiếm đoạt của ông Trương Quang V, bà Nguyễn Thị Đ, ông Võ Văn L, ông Nguyễn Tấn L, bà Trần Thị Ngọc D, ông Phạm Ngọc Th, ông Phạm Chí N, ông Phạm T với tổng giá trị tài sản là 35.199.508 đồng. Do đó, bản án hình sự sơ thẩm số 70/2017/HSST ngày 07/11/2017 của Tòa án nhân dân thành phố Q, tỉnh Quảng Ngãi xét xử bị cáo Lê Trung H về tội *"Trộm cắp tài sản"* theo quy định tại khoản 1 Điều 138 Bộ luật hình sự là có căn cứ, đúng pháp luật.

[2] Xét kháng cáo của bị cáo Lê Trung H, Hội đồng xét xử phúc thẩm thấy rằng: Về nhân thân bị cáo Lê Trung H đã bị xét xử 04 lần về tội *"Trộm cắp tài sản"*; bị cáo đã chấp hành án xong hình phạt nhưng chưa được xóa án tích. Bị cáo không lấy đó làm bài học cho bản thân, chăm lo làm ăn lương thiện, rèn luyện tu dưỡng đạo đức để trở thành công dân tốt có ích cho xã hội mà bị cáo lại tiếp tục phạm tội, chứng tỏ bị cáo xem thường pháp luật. Tòa án cấp sơ thẩm đã đánh giá đúng tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo, xem xét về nhân thân, tình tiết tăng nặng và tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự xét xử bị cáo Lê Trung H 30 (ba mươi) tháng tù về tội *"Trộm cắp tài sản"* là phù hợp, không nặng. Nên kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo Lê Trung H không được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[3] Đề nghị của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Ngãi là phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

[4] Bị cáo Lê Trung H phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự phúc thẩm.

[5] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật, kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì những lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355, Điều 356 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH 14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

1.Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Lê Trung H. Giữ nguyên bản án hình sự sơ thẩm số 70/2017/HSST ngày 07/11/2017 của Tòa án nhân dân thành phố Q, tỉnh Quảng Ngãi.

-Áp dụng: Khoản 1 Điều 138; điểm p khoản 1 Điều 46; điểm g khoản 1 Điều 48; Điều 53; Điều 33 Bộ luật hình sự.

Xử phạt: Bị cáo Lê Trung H 30 (ba mươi) tháng tù về tội *"Trộm cắp tài sản"*. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị tạm giữ là 29/5/2017.

2. Bị cáo Lê Trung H phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự phúc thẩm.

3. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

4. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- VKSND tỉnh Quảng Ngãi;
- Sở Tư pháp tỉnh Quảng Ngãi;
- Trại tạm giam Công an tỉnh Quảng Ngãi;
- VKSND, TAND thành phố Q;
- Công an thành phố Q;
- THA dân sự thành phố Q;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Văn Năm